TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**03**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/01/2018
Về việc: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà: Phạm Hồng Gái.**

2. Ông: Võ Thanh Bình.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Hồng Điệp** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2017/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ***"Xin Ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2018.

Nguyên đơn: **Anh Phan Thanh Phố,** Sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: 373 tổ 3 ấp Sơn Thái, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, Sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25/11/2017 và tại phiên Tòa hôm nay anh Phan Thành P trình bày:

Anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L lấy nhau là do yêu thương nhau, sau được cha mẹ hai bên cho làm đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26 tháng 11 năm 2013 thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau một người con chung là cháu Phan Ngọc Quyên, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014, lấy nhau được 01 năm thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã từ đó vợ bỏ đi, và vợ chồng đã ly thân nhau hơn 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên anh Phan Thành P yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về con chung: Anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L có một con chung cháu Phan Ngọc Quyên, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014. Tại phiên Tòa hôm nay anh Phố đồng ý giao con cho chị Luyên tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Phan Thành P trình bày vợ chồng có sạp bán tạp hóa ở chợ Nam Thái Sơn, nhưng anh Phố đồng ý để cho chị Luyên sử dụng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Anh Phan Thành P trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Phan Thành P không trình bày gì thêm.

Bị đơn: chị Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 08 tháng 11 năm 2017 chị Luyên trình bày: Chị Bùi Thị L và anh Phan Thành Phố lấy nhau là do yêu thương đến tháng 11 năm 2013 thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian sống chung thì hai vợ chồng có một người con là cháu Phan Ngọc Quyên, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng đã ly thân 02 năm nay. Nay anh Phố yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị L thì chị Bùi Thị L cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị Bùi Thị L và anh Phan Thành P có một con chung là cháu Phan Ngọc Quyên, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014 chị Luyên yêu cầu được tiếp tục

nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng vì hiện nay cuộc sống của chị Luyên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Bùi Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Bùi Thị L và anh Phố không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị Bùi Thị L không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Vào ngày 16 tháng 12 năm 2017 chị Bùi Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L lấy nhau là do yêu thương nhau, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau đến nay thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay anh Phan Thành P trình bày anh không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với chị Bùi Thị L được nữa, nên anh Phan Thành P yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị L và chị Bùi Thị L cũng đồng ý ly hôn với anh Phan Thành P. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L.

[3] Xét về con chung: Anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Quyên, Sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014. Anh Phan Thành P đồng ý

giao con cho chị Bùi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Bùi Thị L cũng đồng ý tiếp tục nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và giao con cho chị Bùi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Xét về tài sản chung của vợ chồng: Anh Phan Thành P và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ và cho vay nợ: anh Phan Thành P trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì anh Phan Thành P phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thành P yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Phan Thành P và chị Bùi Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Ngọc Quyên cho chị Bùi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về quyền thăm nom chăm soc con chung: Anh Phan Thành P có quyền thăm nom chăm sóc con chung, chị Bùi Thị L và những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Phan Thành P, chị Bùi Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Phan Thành P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Phan Thành P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0000602 ngày 12 tháng 12 năm 2017.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng chị Bùi Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GĐKT;
- THA;
- Lưu;

Trương Thanh Toàn